

Bản án số: 65/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 16 -4 -2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2026/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1974; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Số hộ chiếu: N2195622. Số CCCD: 040174027449

Nơi ĐKKHKT: Đường T, số nhà D phường T, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: W.13, 13055 Berlin, nước Cộng hòa Liên bang Đ.

Người ủy quyền nộp đơn: Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng V, sinh năm 1992; Số CCCD: 040086035707

Địa chỉ: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2025, bản tự khai, nguyên đơn chị Đậu Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Hồng V đăng ký kết hôn ngày 07/7/2021 tự nguyện và hợp

pháp tại Đ tại C liên bang Đ, theo trích lục kết hôn số 849/KH ngày 19/11/2025. Sau thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng không thay đổi. Đời sống chung không thể hoà hợp, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không quan tâm hỏi han và liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Phạm Hồng V yêu cầu anh V có mặt để làm việc nhưng anh V không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại ông Phạm Hồng T là bố đẻ của anh Phạm Hồng V cho biết: Năm 2021 anh V có kết hôn với chị H tại Cộng hòa Liên bang Đ, ngày tháng năm đăng ký kết hôn thì ông T không biết cụ thể, nhưng sau khi đăng ký kết hôn thì anh V chị H có về nhà để tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới thì anh V chị H lại sang Đức làm việc, sinh sống. Được một thời gian thì anh V có điện cho ông là vợ chồng không hợp nhau và đã sống ly thân. Anh V cũng thường xuyên điện về cho gia đình qua messenger, facebook, zalo nhưng ông không biết địa chỉ của anh V ở nước ngoài. Ông có hỏi anh V nhưng anh V không nói. Anh V và chị H chưa có con chung. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh V.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Anh Phạm Hồng V có đăng ký hộ khẩu tại xã Q, tỉnh Nghệ An, chưa cắt tạm trú, tạm vắng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đậu Thị H và anh Phạm Hồng V, chính quyền địa phương không nắm được. Qua kiểm tra dữ liệu cho thấy vào thời gian năm 2021, anh V có đến UBND xã để xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định của BLTTDS và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng V.

Về con chung: Chị H và anh V không có con chung; về tài sản: Chị H và anh V không có yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đậu Thị H có đơn khởi kiện ngày 25/12/2025 gửi tới Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Hồng V. Chị Đậu Thị H hiện tại đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đ. Toàn bộ đơn khởi kiện và tài liệu chị H gửi kèm theo đều đã được chứng thực tại Đ tại C liên bang Đ. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì anh Phạm Hồng V đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nay là thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, kết quả xác minh tại Phòng Q Công an tỉnh N và lời trình bày của ông Phạm Hồng T là bố đẻ của anh Phạm Hồng V thì có căn cứ xác định hiện nay anh V đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình. Anh V đã biết được việc chị Đậu Thị H làm đơn xin ly hôn đối với anh V tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An nhưng anh V không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh V cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh cho Tòa án. Do đó, việc anh Phạm Hồng V vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị H và anh Phạm Hồng V có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2021 tại Đ tại Cộng hòa Liên bang Đ. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị H do hai bên không hợp nhau, phát sinh tranh chấp cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Anh V không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân của mình, chị H kiên quyết ly hôn, anh V cũng không có ý kiến hoặc biện pháp gì để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình. Hơn nữa, qua lời khai của ông Phạm Hồng T cho thấy vợ chồng anh V chị H đã sống ly thân từ lâu. Điều đó cho thấy hai bên đã không tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[2.2] Về con chung: Chị H và anh V chưa có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị H.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

2.2. Về con chung: Chưa có.

2.3. Về tài sản: Chị Đậu Thị H và anh Phạm Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Đậu Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai số 0000535 ngày 21/01/2026.

5. Chị Đậu Thị H, anh Phạm Hồng V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà